TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2024/HSST
Ngày: 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Tạo**
Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Hà Hùng Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoài Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/HSST ngày 01/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc D, sinh năm: 1984 tại Thanh Hóa; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: D T, phường D, quận C, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Ngọc L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị P (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị D1; 02 con sinh năm 2007 và 2009; D2 chỉ bản số 621 do Công an quận C lập ngày 20/10/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 10/10/2023; Hủy bỏ tạm giam ngày: 06/12/2023; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng S, sinh năm: 1969 tại Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: Thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: D T, phường D, quận C, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng Ý (đã chết); Con bà: Trần Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H; 02 con sinh năm 1990 và 1993; D2 chỉ bản số 624 do Công an quận C lập ngày 20/10/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2016 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 10 triệu đồng về Tội đánh bạc; Bị cáo bị đầu thú ngày 10/10/2023; Hủy bỏ tạm giam ngày: 06/12/2023; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn D3, sinh năm: 1982 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: Thôn Đ, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Địch T, P, Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); Con bà: Phạm Thị N1; Vợ: Nguyễn Thị V; 02 con sinh năm 2006 và 2008; Tiền án, tiền sự: Không; D2 chỉ bản số 623 do Công an quận C lập ngày 23/10/2023; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/10/2023; Hủy bỏ tạm giam ngày: 06/12/2023; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 10/10/2023, Tổ công tác đội Điều tra tổng hợp, Công an quận C phối hợp với Công an phường D kiểm tra hành chính khu vực ngõ G T, phường D, quận C, Hà Nội. Quá trình kiểm tra, phát hiện các đối tượng: Lê Minh H1 (SN: 1985, HKTT: Thôn Đ, Duy H2, D, Hà Nam) mua của Nguyễn Trọng S số lô 32, 63 x 10 điểm, lô xiên hai (63,15) 100.000 đồng, tổng 560.000 đồng; Vi Văn H3 (SN: 1985, HKTT: T, T, L, Bắc Giang mua của S số lô 71 x 10 điểm, lô xiên ba (71, 48, 69) 100.000 đồng, tổng 330.000 đồng và Vi Văn T1 (SN: 1978, HKTT: Bản Ngày, L, L, Thanh Hóa) mua của S số lô 95, 11, 67 x 10 điểm, số đề 95, 11, 67 x 20.000 đồng, số lô xiên ba (95, 11, 67) 50.000 đồng; số đề ba càng (867) 20.000 đồng, tổng 820.000 đồng. Cơ quan công an đã thu giữ 02 tích kê của H1 và H3, do quen biết S nên T1 không lấy tích kê. Ngoài ra, trong ngày 10/10/2023, S còn bán số lô, số đề cho một số người khác (S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ nhớ trong đó có 01 người chơi là Nguyễn Văn D3, D3 mua 06 số đề x 100.000 đồng, tổng 600.000 đồng). Tổng bảng số lô, số đề Sách bán ngày 10/10/2023 là 3.000.000 đồng.

Cùng ngày, S và D3 ra đầu thú tại Công an phường D.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng S khai: Sách bán quán nước vỉa hè trong ngõ G T, D, Cầu G, Hà Nội khoảng 10 năm nay. Cuối tháng 7/2023, S bán thêm số lô, đề cho khách có nhu cầu với quy ước: 23.000 đồng 1 điểm lô, nếu trúng thì khách được gấp 80 lần; số đề nếu trúng sẽ được gấp 75 lần; xiên 2 gấp 10 lần, xiên 3 được gấp 40 lần, xiên 4 được gấp 200 lần. Số đề là hai số cuối của giải đặc biệt, số lô là hai số cuối của 27 giải (kể cả giải đặc biệt) trong kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng lúc 18h30 hàng ngày, Vũ Ngọc D là đầu bếp quán B (Đ/c: số D T, D, Cầu G, Hà Nội) thường đến quán nước của S, thấy S bán số lô, số đề nên D bảo S chuyển bảng cho D, nếu khách trúng thì D trả tiền cho khách, khách thua thì D được tiền khách bỏ ra mua. Sách được chênh lệch từ việc bán số lô, số đề, cụ thể, với số lô, S bán 23.000 đồng, chuyển cho Diện 21.800 đồng 1 điểm; các số lô, số đề còn lại, S bán 100.000 đồng thì chuyển Diện 70.000 đồng.

Để phục vụ việc bán số lô, số đề, S tự cắt vỏ bao thuốc lá thành mành giấy nhỏ để làm tích kê. Trường hợp khác trả tiền mua số lô, để bằng hình thức chuyển khoản thì S bảo chuyển vào tài khoản 102005432612, Ngân hàng V1 của Nguyễn Thị T2 (SN: 1991, HKTT: xã N, L, Vĩnh Phúc), là con dâu của S. Khách dọc các số lô, số để

muốn mua cho S ghi lại trong tin nhắn điện thoại hoặc nhắn tin SMS vào số 0397807115 của S. Sách viết tích kê giao cho khách để đối chiếu lấy tiền khi khách trúng, khách quen mặt thì không cần ghi tích kê. Quá trình chuyển bảng lô, đề cho D, S sử dụng số điện thoại 0397807115 nhắn tin SMS nội dung số lô, số đề, số tiền rồi gửi đến số 0916626108 của D.

Nguyễn Văn D3 khai: D3 là người thường mua số lô, số đề của S. Khoảng 11 giờ ngày 04/10/2023, D3 đến quán nước của S mua tổng 500.000 đồng tiền lô, đề gồm: số đề 93, 39 mỗi số 100.000 đồng, số lô 39 x 10 điểm và một số đề khác. D3 sử dụng điện thoại iphone 6S lắp sim số 0917376807 nhắn tin SMS các số lô, đề và số tiền gửi đến số 0397807115 của S. Do chưa có tiền nên D3 nợ S. Khi có kết quả xổ số ngày 04/10/2023, D3 trúng số đề 39 được 7.500.000 đồng và lô 39 được 800.000 đồng. Sau khi trừ tiền D3 nợ, S bảo T2 chuyển 7.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng A số 20796387 của D3. Sáng ngày 05/10/2023, D đến quán nước gặp S thanh toán tiền bảng lô, đề ngày 04/10/2023, D trả cho S khoảng 3.000.000 đồng tiền mặt.

Vũ Ngọc D khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Trọng S.

Tang vật thu giữ: thu giữ của Nguyễn Trọng S: 01 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0397807115; 01 điện thoại Oppo 33w2 màu trắng đã qua sử dụng, không lắp sim; 52 mảnh giấy bìa vỏ hộp bao thuốc lá nhiều kích thước khoảng 3 x 6cm đến 6 x 13cm (tích kê trắng không có nội dung); 01 bút bi; số tiền 7.000.000 đồng. Thu giữ của Vũ Ngọc D: 01 điện thoại di động Iphone SE màu đen; 01 điện thoại Iphone 13 màu đen. Thu giữ của Nguyễn Văn D3: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus đã qua sử dụng.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Trọng S, Vũ Ngọc D, Nguyễn Văn D3 khai nhận như nội dung nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với những ngày mua bán số lô, số đề khác của bị cáo Vũ Văn D4, Nguyễn Trọng S, Nguyễn Văn D3, quá trình điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ nào, D4, S và D3 khai không nhớ mua bán cụ thể số lô, số đề nào của từng ngày, không nhớ thắng thua từng ngày. Bị cáo S khai bán số lô, số đề cho nhiều người nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ, do đó không có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch của người chơi. Bị cáo S khai đối với những lần chuyển khoản cho D4 hoặc cho người chơi trên 5.000.000 đồng như sau: mỗi ngày Sách chỉ bản được khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng tiền lô đề vì không có nhiều người mua. Do số tiền ít mà phải nhờ T2 chuyển nên có lần S bảo T2 chuyển cho D4 luôn, có lần S để vài ngày mới chuyển cho D4. Có 05 giao dịch vào ngày 21/8, 26/8, 2/9, 6/9, 8/9, 9/9/2023 tổng 62.100.000 đồng thì không phải tiền lô đề, số tiền này gia đình S gửi lên cho S có việc nên S bảo T2 chuyển vào tài khoản của D4 để S lấy tiền mặt từ Diện. Còn lại 26 giao dịch là tiền bản được số lô, số để hàng ngày, có thể Sách gộp vài ngày làm một lần hoặc do S trả tiền mặt cho D4 thì S không chuyển khoản nữa.

Vì vậy không có căn cứ xử lý đối với hành vi đánh bạc của D4, S, D3 đối với những ngày mua bán số lô, số đề những lần khác.

Đối với Nguyễn Thị T2 là con dâu của S, quá trình điều tra xác định do không có tài khoản ngân hàng nên S nhờ T2 chuyển khoản và nhận tiền tài khoản với D3 và D4, T2 không biết những giao dịch này là mua bán số lô, số đề nên không có căn cứ để xử lý đối với T2.

Đối với 01 điện thoại iphone SE thu giữ của D4, quá trình điều tra xác định có liên quan đến vụ án, 01 điện thoại iphone 13 thu giữ của D4, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0397807115 thu giữ của S, quá trình điều tra xác định liên quan đến vụ án; 01 điện thoại Oppo A33w2 màu trắng, 52 mảnh giấy bìa vỏ hộp bao thuốc lá nhiều kích thước khoảng từ 3 x 6cm đến 6 x 13 cm; 01 bút bi thu giữ của S, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của S, quá trình điều tra xác định có 2.400.000 đồng là tiền Sách bán số lô, số đề, 4.600.000 đồng là tiền của S lao động kiếm được, không liên quan đến vụ án.

Đối với 01 điện thoại iphone 6s plus lắp sim số 0917376807 thu giữ của D3 có liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSCG ngày 30/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng S, Vũ Ngọc D, Nguyễn Văn D3 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng S, Vũ Ngọc D, Nguyễn Văn D3 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

- Vũ Ngọc D từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo hạn thử thách 26 tháng đến 30 tháng.

- Nguyễn Trọng S từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo hạn thử thách 26 tháng đến 30 tháng.

Nguyễn Văn D3 từ 08 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo hạn thử thách 16 tháng đến 24 tháng.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

*Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động N2 màu đen; 01 chiếc điện thoại Iphone SE; 01 điện thoại Iphone 6s Plus.

Tịch thu tiêu hủy 52 mảnh giấy bìa bao hộp thuốc lá nhiều kích thước khoảng 3 x 6cm đến 6 x 13cm.

Trả lại cho Vũ Ngọc D 01 điện thoại Iphone 13.

Trả lại cho Nguyễn Trọng S 01 điện thoại Oppo A33w2 màu trắng

Trả lại cho Nguyễn Trọng S 4.600.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện. Các bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với những lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Thấy đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/10/2023, tại ngõ G T, quận C, TP ., Nguyễn Trọng S đã có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn D3, sau đó chuyển bảng cho Vũ Ngọc D, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý rất nghiêm khắc hiện nay đang có chiều hướng gia tăng tại những thành phố lớn. Các bị cáo đều là người đã có gia đình, có sức khỏe nhưng do ham chơi, không chịu tu dưỡng bản thân, mà muốn hưởng lời bất chính nên đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm tới trật tự công cộng, kỷ cương pháp luật mà còn là nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình. Bị cáo Vũ Ngọc D và Nguyễn Trọng S có hành vi Tổ chức đánh bạc nhưng số tiền dùng đánh bạc dưới 20.000.000 đồng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về "Tội tổ chức đánh bạc" nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc.

Xét đến vai trò và nhân thân của các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng S năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy xử 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc nhưng tính đến ngày phạm tội đã được xóa, lần này lại phạm tội Đánh bạc. Bị

cáo S là người trực tiếp bán lô cho bị cáo D3, sau đó chuyển bảng cho bị cáo D để hưởng %. Bị cáo D là người nhận bảng của bị cáo S. Bị cáo Nguyễn Văn D3 là người mua lô đề của bị cáo S, số tiền bị cáo mua lô đề của bị cáo S ngày 04/10/2023 là 500.000 đồng, tiền thắng là 8.300.000 đồng. Ngoài hành vi đánh bạc ngày 04/10/2023, các bị cáo còn có hành vi đánh bạc ngày 10/10/2023 nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không đủ cấu thành tội Đánh bạc, lần phạm tội này không bị tính là phạm tội nhiều lần. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Vũ Ngọc D, Nguyễn Văn D3 đều chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Trọng S có tiền án đã được xóa coi như phạm tội lần đầu để áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Mức án của bị cáo S là cao nhất, sau đó đến bị cáo D và thấp nhất là mức án của bị cáo D3 là phù hợp với vai trò và nhân thân của các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 52 mảnh giấy bìa bao hộp thuốc lá nhiều kích thước khoảng 3 x 6cm đến 6 x 13cm (tích kê trắng không có nội dung) là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào hành vi đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của S, 2.400.000 đồng là tiền Nguyễn Trọng S bán số lô, số đề cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước còn 4.600.000 đồng là tiền riêng của bị cáo S, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Trọng S.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động N2 màu đen lắp sim số 0397807115 thu giữ của Nguyễn Trọng S; 01 chiếc điện thoại Iphone SE thu giữ của Vũ Ngọc D; 01 điện thoại Iphone 6s Plus lắp sim số 0917376807 thu giữ của Nguyễn Văn D3 là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 13 thu giữ của Vũ Ngọc D không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Vũ Ngọc D.

Đối với 01 điện thoại Oppo A33w2 màu trắng thu giữ của Nguyễn Trọng S không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Trọng S.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng S, Vũ Ngọc D, Nguyễn Văn D3 phạm tội Đánh bạc.

*** Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- **Vũ Ngọc D 12 (mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **24 (hai mươi bốn)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường D, quận C, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **N3 (mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **30 (ba mươi)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường D, quận C, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Nguyễn Văn D3 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **16 (mười sáu)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Áp dụng:** Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136, 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng

Trả lại cho Nguyễn Trọng S 4.600.000 đồng.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1049179 ngày 22/02/2024 tại Kho bạc Nhà nước quận C).

- Tịch thu tiêu hủy 52 mảnh giấy bìa bao hộp thuốc lá nhiều kích thước khoảng 3 x 6cm đến 6 x 13cm (tích kê trắng không có nội dung).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động N2 màu đen bên trong có sim; 01 chiếc điện thoại Iphone SE màu đen; 01 điện thoại Iphone 6s Plus.

Trả lại cho Vũ Ngọc D 01 điện thoại Iphone 13 màu đen.

Trả lại cho Nguyễn Trọng S 01 điện thoại Oppo A33W2 màu trắng

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 091 ngày 22/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Hương